

Thực hành ESG trong ngành Nhựa Việt Nam: Nghiên cứu điển hình tại Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh và Nhựa Bình Minh

Nguyễn Đình Hoàn, Nguyễn Thu Hà, Vũ Hoàng Hiệp
Học viện Tài chính, Việt Nam

Ngày nhận: 24/05/2025

Ngày nhận bản sửa: 20/07/2025

Ngày duyệt đăng: 25/07/2025

Tóm tắt: Nghiên cứu này đề xuất các giải pháp thúc đẩy thực hành tiêu chuẩn môi trường, kinh tế, xã hội (ESG) hướng đến phát triển bền vững. Tác giả sử dụng phương pháp phân tích dựa trên kết quả từ các báo cáo ESG của doanh nghiệp Việt Nam giai đoạn 2019- 2024. Thông qua hệ thống đo lường đạt tiêu chuẩn quốc tế (GRI, VNSI), nghiên cứu phân tích thực tiễn ESG tại hai doanh nghiệp nhựa điển hình là Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (AAA) và Nhựa Bình Minh (BMP). Kết quả cho thấy, hai doanh nghiệp này đã triển khai các hoạt động ESG một cách thực chất, thể hiện cam kết mạnh mẽ với con đường phát triển bền vững. Nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hành ESG trong ngành Nhựa, bao gồm: phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn, ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất sản phẩm xanh, sử dụng năng lượng tái tạo và huy động các nguồn tài chính xanh.

Implementing ESG in Vietnam's Plastic sector: Case studies of An Phat Xanh and Binh Minh Companies

Abstract: This study proposes solutions to promote the implementation of environmental, social, and governance (ESG) standards toward sustainable development. The authors used an outcome- based approach based on ESG reports during the period 2019- 2024 in Vietnam. Through internationally recognized measurement frameworks (GRI, VNSI), the study analyzes the ESG practices of two representative plastic enterprises: An Phat Xanh Plastic Joint Stock Company (AAA) and Binh Minh Plastic Joint Stock Company (BMP). The research findings that these companies have implemented ESG activities in a substantive manner, demonstrating strong commitment to sustainable development. A number of solutions were proposed to strengthen ESG practices within the plastics industry, including: developing a circular economy model, applying biotechnology, producing green products, investing in renewable energy, and mobilizing green financial resources.

Keywords: ESG practices, Sustainable development, Plastic enterprises, Vietnam Sustainability Index
Doi: 10.59276/JELB.2025.07CD.2980

Nguyen Dinh Hoan¹, Nguyen Thu Ha², Vu Hoang Hiep³
Email: nguyendinhhoan@hvtc.edu.vn¹, nguyenthuha.aof@hvtc.edu.vn², hiepvh0309@gmail.com³
Organization of all: Academy of Finance, Vietnam

Từ khóa: *Thực hành ESG, Phát triển bền vững, Doanh nghiệp nhựa, Chỉ số phát triển bền vững Việt Nam (VNSI)*

1. Giới thiệu

Ngày nay ESG là một khung tiêu chuẩn để đánh giá toàn diện doanh nghiệp (DN) trên các khía cạnh môi trường, xã hội và quản trị. Thực hiện ESG giúp DN cải thiện hiệu quả tài chính, tiếp cận nguồn tài chính xanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững (PTBV) trong dài hạn. Tuy nhiên, thực tế triển khai ESG còn gặp nhiều thách thức, đặc biệt tại các nước đang phát triển như Việt Nam do thiếu nhận thức đầy đủ về giá trị, tác động của ESG đến hiệu quả kinh doanh, nguồn vốn và nhân lực. Theo báo cáo “Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022” có khoảng 80% DN được khảo sát đã cam kết hoặc lên kế hoạch thực hiện ESG trong 2- 4 năm tới (PWC & VIOD, 2023).

Ngành Nhựa Việt Nam hàng năm đóng góp từ 7%- 9% GDP và có mức độ phát thải cao, sử dụng tài nguyên lớn khiến những thách thức này càng trở nên rõ nét (WWF-Việt Nam, 2023). Song, mức độ thực hành ESG ở các DN nhựa còn khá khiêm tốn, thiếu cả về số lượng và chất lượng. AAA và BMP là 2 DN nhựa điển hình trong top 20 DN có điểm PTBV tốt nhất thị trường có tên trong danh mục VNSI (năm 2022, 2023, 2024). VNSI dựa trên hơn 100 tiêu chí thành phần, tuân thủ theo các tiêu chuẩn GRI (Global Reporting Initiative- sáng kiến toàn cầu về báo cáo PTBV) và Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) được công bố lần đầu năm 2017. Tổng hợp báo cáo ESG của 20 DN nhựa niêm yết ở Việt Nam cho thấy, khoảng 80% số DN công bố thông tin định tính về giải pháp và cam kết ESG, còn thiếu thông tin chiến lược và kết quả định lượng khi triển khai ESG. Nhà đầu tư

và khách hàng có thể nghi ngờ hiện tượng quảng cáo xanh “Greenwashing” ảnh hưởng tiêu cực cho DN.

Bài viết sử dụng phương pháp tiếp cận dựa trên kết quả (outcome-based approach) (Swarup Kumar Dutta, 2025), từ các báo cáo ESG của AAA và BMP để đánh giá việc thực hành ESG, hiệu quả tài chính của 2 DN nhựa điển hình, từ đó đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai ESG cho các DN nhựa nói chung. Kết cấu bài viết gồm 5 phần: giới thiệu, tổng quan nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, giải pháp và khuyến nghị.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Khái quát ESG

Thuật ngữ ESG (Environmental, Social and Governance) xuất hiện vào năm 2004 khi Hiệp ước toàn cầu Liên hợp quốc đưa ra báo cáo “Who cares wins”. Khía cạnh môi trường đánh giá việc quản lý tài nguyên thiên nhiên của DN, bao gồm các vấn đề quan trọng như khí thải, ô nhiễm, sử dụng nước, tái chế, sản xuất chất thải... Khía cạnh xã hội đánh giá các hoạt động liên quan đến lao động (chế độ, đào tạo, giáo dục) và tác động cộng đồng. Khía cạnh quản trị tập trung vào sự minh bạch, đa dạng của hội đồng quản trị, thù lao công bằng cho giám đốc điều hành, chống tham nhũng và tuân thủ quy tắc đạo đức (AED, 2023).

Hiện nay có nhiều tiêu chuẩn và khung báo cáo ESG được áp dụng trên toàn thế giới. Một trong những tiêu chuẩn phổ biến nhất là GRI để tạo ra các báo cáo ESG một cách rõ ràng, có cấu trúc và có thể hành động. Bên cạnh đó có tiêu chuẩn SASB, IFRS,

ISO 26000 về trách nhiệm xã hội, khung CDSD đo lường khía cạnh môi trường của ESG (Tuyết Anh, 2024).

Chỉ số PTBV thể hiện xu hướng giá của rô chứng khoán gồm các DN PTBV như chỉ số bền vững Dow Jones (DJSI), chỉ số FTSE4Good, chỉ số VNSI. Tuy nhiên, vấn đề quan trọng là phương pháp thu thập dữ liệu đánh giá điểm bền vững của DN sẽ tạo nên chất lượng của chỉ số (Nguyễn Thị Thực Hiền & Trần Thuý Quỳnh, 2022).

Chính phủ Việt Nam đã đưa ra nhiều quy định, chính sách về ESG. Tuy nhiên, việc thực hành ESG vẫn gặp nhiều thách thức do khung pháp lý, chi phí đầu tư ban đầu, năng lực và nhận thức của DN (PWC & VIOD, 2023).

2.2. Các nghiên cứu về chiến lược và thực hành ESG

Các nghiên cứu tập trung xây dựng, đánh giá chiến lược ESG của DN để đạt mục tiêu PTBV. Eccles và cộng sự (2014) dùng mẫu so sánh đối ứng gồm 180 DN Mỹ trong 18 năm. Kết quả DN có tính bền vững cao đã thiết lập các quy trình để thu hút các bên liên quan, định hướng dài hạn và thể hiện khả năng đo lường và công bố thông tin phi tài chính cao hơn. Lee và Saen (2012) giải thích quản lý tính bền vững của DN bằng cách sử dụng phân tích bao phủ dữ liệu (DEA) để xây dựng các chiến lược PTBV tối ưu.

Tại Việt Nam, nghiên cứu thực hành ESG được triển khai ở phạm vi một DN hoặc một ngành. Kết quả phân tích định tính cho thấy xu hướng áp dụng ESG vào chiến lược kinh doanh là tất yếu, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn Petrovietnam (Bui và cộng sự, 2024). Bằng phương pháp tổng hợp các hoạt động ESG ở một số DN điển hình để đánh giá thuận lợi, khó khăn và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai ESG cho các DN trong

ngành (Minh Ngọc, 2023; Đào Mỹ Hằng và cộng sự, 2025).

2.3. Các nghiên cứu đánh giá, công bố thông tin ESG và hiệu quả tài chính

Các nghiên cứu định lượng cho thấy yếu tố ESG (điểm ESG) có tác động tích cực đến hiệu quả tài chính (ROA, ROE, Tobin'Q). Friede và cộng sự (2015) cung cấp bản tổng quan toàn diện về nội dung này, đưa ra các tuyên bố có tính khái quát từ hơn 2000 nghiên cứu thực nghiệm với 90% số đó cho kết quả tích cực (+). Kết quả tương tự ở nghiên cứu của Aydoğmuş và cộng sự (2022) với dữ liệu 1720 DN trên Bloomberg từ 2013- 2021; Minutolo và cộng sự (2019) với mẫu 500 DN (S&P) từ 2009- 2015; Lê Huy Huân và cộng sự (2025); Trần Thị Xuân Anh và Nguyễn Thuý Linh (2023). Duque-Grisales và Aguilera-Caracuel (2021) cho kết quả tiêu cực với mẫu gồm 104 DN Mỹ Latinh từ 2011-2015.

Từng yếu tố E, S, G có tác động không nhất quán đến hiệu quả tài chính. Yếu tố xã hội và quản trị có tác động tích cực đáng kể, yếu tố môi trường không có ý nghĩa thống kê (Aydoğmuş và cộng sự 2022). Yếu tố môi trường có tác động khác nhau giữa các ngành với mẫu 210 DN Hàn Quốc từ 2017- 2021 (Cho, 2022). DN thực hiện trách nhiệm xã hội có tác động tích cực đến Tobin'Q và tác động tiêu cực đến ROA (Nguyễn Quỳnh Như, 2020). Cơ cấu hội đồng quản trị có tác động đến ROA của các ngân hàng thương mại (Nguyễn Thị Như Quỳnh, 2023).

Giai đoạn 2019 đến nay, các DN nhựa Việt Nam đã công bố thông tin ESG, thể hiện cam kết ESG trong báo cáo thường niên. Tuy nhiên, thông tin về chiến lược ESG và kết quả thực hành ESG chưa được nghiên cứu đầy đủ, thiếu đánh giá tin cậy. Vì vậy, nghiên cứu này đánh giá toàn diện chiến

lược và kết quả thực hành ESG của 2 DN nhựa điển hình (AAA và BMP) thuộc danh mục VNSI. Nghiên cứu có điểm mới về phương pháp phân tích dựa trên kết quả để làm rõ các chiến lược, hành động tạo ra kết quả đó, đồng thời đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hành ESG cho các DN nhựa Việt Nam.

3. Phương pháp nghiên cứu

Tổng quan tài liệu gồm: Báo cáo tài chính đã kiểm toán, báo cáo thường niên của BMP và AAA các năm 2019 đến 2024; Báo cáo kết quả xếp hạng VNSI do HOSE công bố hằng năm; tiêu chuẩn (GRI); báo cáo ngành, báo cáo thị trường từ các tổ chức uy tín (Hiệp hội nhựa Việt Nam, Công ty chứng khoán FPTTS).

Phương pháp tiếp cận dựa trên kết quả được tiến hành như sau:

Bước 1: Dựa trên tiêu chuẩn GRI, VNSI và sổ tay hướng dẫn công cụ đánh giá mức độ thực hành kinh doanh bền vững (AED, 2023), báo cáo về ESG của 20 DN nhựa niêm yết để xây dựng khung tiêu chuẩn phù hợp đánh giá ESG cho các DN nhựa.

Bước 2: Sử dụng phân tích tình huống, chọn AAA và BMP là 2 DN điển hình trong ngành có điểm ESG tốt nhất (VNSI). Tổng hợp thông tin và kết quả thực hành ESG của các DN công bố trong báo cáo thường niên, websites công ty.

Bước 3: Dựa trên lý luận quy nạp, phân tích làm rõ chiến lược ESG, các chương trình hành động triển khai ESG của 2 DN để đạt được các kết quả ESG và hiệu quả tài chính. Từ đó đánh giá thực trạng triển khai ESG của AAA, BMP và đưa ra giải pháp và khuyến nghị cho các DN khác trong ngành.

Khái quát mẫu nghiên cứu: BMP được thành lập năm 1977, nay là DN dẫn đầu ngành nhựa Việt Nam. BMP tiên phong

trong việc triển khai ESG và đã lọt danh mục VNSI lần đầu từ năm 2018. Sản phẩm chính gồm các loại ống nhựa và phụ kiện ống nhựa phục vụ các lĩnh vực như cấp thoát nước, xây dựng, nông nghiệp và hạ tầng kỹ thuật. DN được biết đến với hệ thống sản phẩm có độ bền cao, khả năng chống ăn mòn tốt, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt. AAA mới thành lập năm 2002, là thành viên của Tập đoàn An Phát Holdings. DN tiên phong trong lĩnh vực sản xuất nhựa sinh học tại Việt Nam. AAA đã nhanh chóng mở rộng quy mô và thị trường, cung cấp các sản phẩm bao bì nhựa, nhựa công nghiệp và đặc biệt là các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn AnEco, AnBio thân thiện với môi trường. Với chiến lược phát triển theo hướng chuyển đổi xanh, AAA thể hiện cam kết mạnh mẽ với các nguyên tắc ESG, hướng đến mục tiêu PTBV và giảm thiểu tác động môi trường trong toàn bộ chuỗi giá trị.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Trụ cột môi trường (Environmental- E)

Bảng 1, BMP và AAA thể hiện cam kết rõ ràng đối với mục tiêu PTBV, song cách tiếp cận và mức độ tích hợp ESG vào chiến lược lại có nhiều khác biệt. BMP theo hướng tuân thủ pháp luật và tối ưu hoạt động hiện hữu, bước đầu thể hiện nhận thức ESG thông qua việc thành lập bộ máy quản trị chuyên trách. AAA thể hiện vai trò người tiên phong khi tích hợp tư duy môi trường vào chiến lược sản phẩm, công nghệ và mô hình kinh doanh. Cụ thể:

Về chính sách môi trường: BMP đã thành lập Ủy ban ESG để giám sát các chính sách liên quan đến phát thải và năng lượng, bắt đầu triển khai hoạt động thống kê khí nhà kính (GHG). AAA xây dựng chiến lược PTBV toàn diện, hướng trọng tâm vào sản

Bảng 1. Thực hành và kết quả triển khai ESG về môi trường của BMP và AAA

Tiêu chí	BMP	AAA
Chính sách môi trường	- BMP thành lập Ủy ban ESG để giám sát việc thực hiện các chính sách môi trường, bao gồm việc giảm phát thải và sử dụng năng lượng hiệu quả. Áp dụng Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 từ năm 2012 Không có vi phạm về pháp luật môi trường.	- AAA xây dựng chiến lược PTBV, tập trung vào sản xuất nhựa sinh học và giảm thiểu tác động môi trường. Hệ thống quản lý môi trường chuẩn ISO 14001 từ năm 2015 Không có sai phạm về môi trường
Quản lý chất thải (bao bì, tái chế, chất thải nhựa, nước thải)	- BMP triển khai các chương trình tái chế nội bộ và hợp tác với các đối tác để xử lý chất thải nhựa. Nước thải: giảm trong sản xuất 3.925m ² Thành công trong áp dụng hệ thống phụ gia ko chứa kim loại nặng, thân thiện trong sản xuất (từ 2017)	- AAA đầu tư vào công nghệ sản xuất nhựa sinh học và bao bì phân hủy sinh học, giảm thiểu chất thải nhựa truyền thống. Cải tiến công thức nguyên vật liệu Amoni (NH ₄ -N): 0<0,007 – T/C: QCVN 40:2011/ BTNMT. Thủy ngân: 0,0003<0,0108 – T/C: QCVN 40:2011/ BTNMT.
Phát thải khí nhà kính	- BMP áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong sản xuất, góp phần giảm phát thải khí nhà kính. Phát triển sản phẩm có mức phát thải thấp bằng cách chọn nguyên liệu, giảm phát thải CO ₂ trong sản xuất. CO ₂ : (-9.424) tấn CO ₂ -EQ (2023)	- AAA sử dụng năng lượng tái tạo và cải tiến quy trình sản xuất để giảm phát thải CO ₂ . CO < 7 – T/C: QCVN03:2019/BYT SO ₂ < 0,03 - T/C: QCVN03:2019/BYT NO ₂ < 0,02– T/C: QCVN03:2019/BYT
Sử dụng năng lượng và công nghệ sản xuất sạch	- BMP đầu tư công nghệ sản xuất hiện đại, thân thiện với môi trường nhằm nâng cao hiệu quả và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Năng lượng: (-5.504) triệu Kwh, tương ứng giảm tỷ lệ 11% (2023)- TC GRI 302. Quản lý chuỗi cung ứng (2021).	- AAA đầu tư vào công nghệ sản xuất xanh, từng bước thực hiện chiến lược chuyển đổi xanh. Năng lượng: (-4.829kWh) tương ứng 6,5% - T/C: GRI 302-3. Chi phí điện năng giảm tỷ lệ 7% (2023).
Phát triển sản phẩm xanh	- Tăng tỷ trọng “sản phẩm xanh” Phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao (HVA) Chứng nhận DN Xanh TP.HCM (HUBA) Chứng nhận sản phẩm xanh Singapore (SGBP)	- AAA phát triển các sản phẩm nhựa sinh học, bao bì phân hủy sinh học và mở rộng danh mục sản phẩm thân thiện với môi trường. Mở rộng các sản phẩm tự hủy sinh học phân hủy hoàn toàn (ANECO)

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo thường niên và websites của BMP, AAA

phẩm nhựa sinh học và kiểm soát tác động môi trường từ nguyên vật liệu đầu vào cho đến quy trình sản xuất. AAA đang định hình ESG như một phần cốt lõi trong chiến lược dài hạn.

Về hoạt động quản lý chất thải: BMP triển khai chương trình tái chế nội bộ và hợp tác xử lý chất thải nhựa cùng đối tác bên ngoài. AAA thể hiện nỗ lực mạnh mẽ hơn trong việc giảm thiểu chất thải bằng mô hình kinh tế tuần hoàn, sản xuất tinh gọn và đặc biệt là phát triển sản phẩm xanh.

Công ty sử dụng nguồn nguyên liệu có thể tái tạo (như hạt nhựa sinh học nhập từ BASF và Novamont), đầu tư công nghệ phát triển sản phẩm ANECO như bao bì, nhựa thực phẩm (ống hút, dao thìa đĩa....) từ nguyên liệu nhựa sinh học có thể phân hủy hoàn toàn.

Về phát thải khí nhà kính: Theo Quyết định 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022, năm 2030 Việt Nam giảm cường độ phát thải khí nhà kính ít hơn 15% so với năm 2014 và đạt “Net Zero” vào năm 2050, AAA và BMP đã có các hành động cụ thể. BMP phát triển

sản phẩm có phát thải thấp và AAA sử dụng năng lượng tái tạo (điện mặt trời). Ngoài ra các DN đều sử dụng tiết kiệm điện và thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ. Kết quả hàng năm đã giảm được lượng lớn khí thải gây hiệu ứng nhà kính (CO₂, NO₂...). Về sử dụng năng lượng và đầu tư vào công nghệ sản xuất sạch: Các DN xác định mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. BMP triển khai quản lý sản xuất, vận hành và đầu tư công nghệ mới (sử dụng

biến tần và thiết bị phụ trợ, cảm biến nhiệt cho thiết bị giải nhiệt...). AAA tập trung biện pháp quản lý nâng cao ý thức sử dụng tiết kiệm và quản lý nội bộ, đồng thời sử dụng năng lượng tái tạo điện mặt trời. Tỷ lệ tiêu thụ điện mặt trời ở công ty mẹ (AAA) lên tới 13% và các dự án năng lượng tái tạo tiếp tục được mở rộng ở các công ty con. AAA đầu tư toàn diện vào công nghệ xanh, sản xuất sản phẩm nhựa sinh học theo hướng kinh tế tuần hoàn.

Bảng 2. Thực hành và kết quả triển khai ESG về xã hội của BMP và AAA

Tiêu chí	BMP	AAA
Chính sách nhân sự và phúc lợi	- BMP đảm bảo quyền lợi cho người lao động, cung cấp các chương trình đào tạo và phát triển năng lực. - Thu nhập cạnh tranh - Tổng quỹ phúc lợi 2023 là 25 tỷ VNĐ - Số giờ đào tạo trung bình 25,6 giờ/năm (2023)	- AAA chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, cung cấp các chương trình đào tạo và phúc lợi cho nhân viên. - Tuân thủ quy định đào tạo, tuyển dụng theo bộ quy tắc bình đẳng- khách quan- minh bạch. - Đa dạng, bình đẳng và hoà hợp giữa cấp quản lý và nhân viên theo GRI 405-1. - Số giờ đào tạo trung bình 20 giờ/năm (2023)
Môi trường làm việc an toàn	- BMP duy trì môi trường làm việc an toàn, tuân thủ các quy định về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp. - Tỷ lệ thương tật do công việc: 0% - Tỷ lệ bệnh nghề nghiệp: 0%	- AAA thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp phù hợp văn hoá DN. - Tỷ lệ thương tật do công việc: 0% - Tỷ lệ bệnh nghề nghiệp: 0% - Số lao động khám sức khoẻ định kỳ: 1.684 người/năm.
Trách nhiệm cộng đồng	- BMP tham gia các hoạt động cộng đồng, hỗ trợ giáo dục và phát triển địa phương theo tiêu chuẩn GRI (413) - Đóng góp an sinh xã hội 2,7 tỷ đồng (2024) - Chương trình "thượng nguồn nước, yêu tương lai" dẫn nước sạch cho 870 hộ dân ở Cà Mau. - Chứng nhận DN vì cộng đồng (2023)	- AAA thực hiện các chương trình trách nhiệm xã hội, hỗ trợ cộng đồng và PTBV. - Chương trình thực hiện mục tiêu san sẻ khó khăn- T/C: GRI 413-1. - Phong trào giảm thiểu rác thải nhựa, kiến tạo tương lai xanh.
Quan hệ với đối tác và chuỗi cung ứng	- BMP duy trì mối quan hệ tốt với các đối tác và nhà cung cấp, đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong chuỗi cung ứng. - Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017 100% nguyên liệu không chứa kim loại nặng đảm bảo an toàn cho người sử dụng. - Hệ thống tiêu chuẩn ISO 45001:2018 và ISO 50001:2018	- AAA xây dựng mối quan hệ bền vững với các đối tác và nhà cung cấp, thúc đẩy chuỗi cung ứng xanh và bền vững. - Hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm đạt chuẩn ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm đạt ISO22000

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo thường niên và websites của BMP, AAA

Về phát triển sản phẩm xanh: AAA nổi bật với dòng sản phẩm nhựa sinh học và bao bì phân hủy sinh học, đồng thời từng bước thay thế các sản phẩm truyền thống. BMP tiếp tục điều chỉnh cơ cấu sản phẩm theo hướng tăng tỷ trọng sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm xanh, nổi bật là sản phẩm ống và phụ tùng PVC-U, PP-R, HDPE.

4.2. Trụ cột xã hội (Social- S)

Ở trụ cột xã hội, BMP và AAA không chỉ cho thấy việc đáp ứng toàn bộ các tiêu chí mang tính tuân thủ, mà còn đáp ứng một số tiêu chí khuyến khích theo các quy định pháp luật trong và ngoài nước. BMP nổi bật với việc triển khai báo cáo vốn nhân lực, thực hành 5S+1 để đánh giá an toàn nơi làm việc, xây dựng lộ trình phát triển nhân lực và chính sách thu hút, giữ nhân tài. AAA có môi trường làm việc năng động, bình đẳng và hoà hợp, có sự tiếp

nội mang tính văn hoá. Hoạt động đào tạo hàng năm được 2 DN chú trọng với nhiều chương trình đào tạo. AAA có mức độ gắn kết cộng đồng với nhiều sáng kiến rõ ràng, tích cực xây dựng văn hoá DN toàn diện. BMP chú trọng hơn đến ổn định và gắn kết nội bộ, các chương trình gắn kết cộng đồng đa dạng. Trách nhiệm cộng đồng được thể hiện thông qua việc cung cấp các sản phẩm chất lượng, quan hệ với khách hàng và nhà cung cấp.

4.3. Trụ cột Quản trị doanh nghiệp (Governance- G)

Quản trị DN theo ESG yêu cầu tính công bằng, minh bạch, hiệu quả trong quản trị tổ chức, văn hoá tổ chức, đầu tư và minh bạch tài chính. BMP đánh giá công tác quản trị theo thể điểm ASEAN có tính chuẩn mực, ổn định và minh bạch. DN quản lý rủi ro ở mức độ khá tốt, đặc biệt là trong các hoạt

Bảng 3. Thực hành và kết quả triển khai ESG về quản trị công ty của BMP và AAA		
Tiêu chí	BMP	AAA
Quản trị tổ chức (cơ cấu tổ chức, minh bạch)	- BMP có cơ cấu quản trị rõ ràng, minh bạch, với sự tham gia của các thành viên hội đồng quản trị độc lập. Đánh giá theo thể điểm quản trị công ty ASEAN Cơ cấu cổ đông đa dạng chủ yếu là tổ chức (86,86%), cổ đông nước ngoài (84,7%) (tính tại 31/12/2024).	- AAA có cơ cấu quản trị minh bạch, tuân thủ các nguyên tắc quản trị DN tốt. Đánh giá theo bộ nguyên tắc quản trị do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước & Tổ chức Tài chính Quốc tế (2019). Cơ cấu cổ đông đa dạng: Chủ yếu là tổ chức (58,5%), trong đó tổ chức nước ngoài chiếm 6,87% (tại ngày 17/4/2024).
Công bố thông tin và báo cáo bền vững	- BMP công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch, bao gồm các báo cáo thường niên và báo cáo PTBV. Báo cáo tài chính do KPMG kiểm toán chấp nhận toàn phần. Tình hình tài chính và các dự án lớn được công bố đầy đủ, minh bạch.	- AAA công bố báo cáo PTBV, cung cấp thông tin chi tiết về các hoạt động ESG. Báo cáo tài chính do E&Y kiểm toán chấp nhận toàn phần. Tình hình tài chính và các dự án lớn được công bố đầy đủ, minh bạch.
Đạo đức kinh doanh và hành vi bị cấm	- BMP thực hiện các biện pháp phòng chống tham nhũng và rủi ro đạo đức trong hoạt động kinh doanh. Số vụ việc tham nhũng: 0	- AAA áp dụng các biện pháp kiểm soát nội bộ để phòng chống tham nhũng và rủi ro đạo đức. Số vụ việc tham nhũng: 0
Chiến lược phát triển bền vững	- BMP điều chỉnh chiến lược mới từ 2023: Tích hợp ESG vào chiến lược phát triển dài hạn, cam kết thực hiện các mục tiêu PTBV.	- AAA xây dựng chiến lược PTBV, tập trung vào chiến lược Chuyển đổi xanh gồm: nguyên liệu xanh, sản phẩm xanh và khu công nghiệp xanh.

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo thường niên và websites của BMP, AAA

động sản xuất và chuỗi cung ứng. AAA quản trị công ty theo định hướng chiến lược và đổi mới. Điều này là phù hợp do công ty phát triển nhanh, với nhiều tham vọng trong lĩnh vực nhựa sinh học. Công ty xác định 4 trụ cột trong khuôn khổ quản trị DN bao gồm: Công bằng, trách nhiệm, minh bạch và trách nhiệm giải trình. AAA công khai chính sách quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ và quản trị tuân thủ trên nhiều kênh truyền thông. Tuy nhiên, quy mô tăng trưởng nhanh của AAA cũng gặp phải thách thức trong việc kiểm soát nội bộ và đảm bảo tuân thủ chặt chẽ giữa các đơn vị thành viên.

4.4. Thực trạng hiệu quả tài chính của AAA và BMP trong giai đoạn 2019- 2024

Bảng 4 cho thấy: Giai đoạn 2019- 2024, BMP và AAA có sự tăng trưởng khá ổn

định về vốn đầu tư với tốc độ tăng vốn bình quân lần lượt là 2% và 11%. BMP có ROA bình quân đạt 21%/năm cao hơn hẳn so với AAA (3%-6%) và trung bình ngành (1%-5%). Doanh thu và lợi nhuận của 2 DN có sự tăng trưởng nhưng không ổn định, tỷ lệ tăng trưởng biến động mạnh ở các năm.

Bảng 5 cho thấy: AAA và BMP có SGR ở mức thấp (< 2%/năm). BMP tăng trưởng bền vững nhờ cải thiện lợi nhuận biên (ROS). ROS tăng và đạt trên 20% ở năm 2023- 2024. Mô hình tăng trưởng này đòi hỏi hệ thống kiểm soát chi phí hiệu quả, chiến lược cạnh tranh giá và tiên phong dẫn đầu sản phẩm mới. AAA tăng trưởng bền vững nhờ tốc độ luân chuyển vốn (ATR) và lợi nhuận tái đầu tư (RR), trong khi ROS thấp (1%- 5%) và đòn bẩy tài chính ở mức trung bình (50%- 60%). Để duy trì tỷ lệ tăng trưởng bền vững AAA cần kiểm soát tốt thị phần, tăng hiệu suất hoạt động.

Bảng 4. Tốc độ tăng trưởng vốn, doanh thu và lợi nhuận của AAA, BMP

Chi tiêu	2019	2020	2021	2022	2023	2024
1. Tỷ lệ tăng tổng tài sản (%)						
BMP	1	6	-6	7	7	-2
AAA	6	7	17	8	7	19
Trung bình ngành	11	7	25	10	-5	12
2. Tỷ lệ tăng doanh thu (%)						
BMP	11	8	-3	28	-11	-10
AAA	16	-20	77	16	-17	1
Trung bình ngành	11	-2	51	17	-15	5
3. Tỷ lệ tăng lợi nhuận sau thuế (%)						
BMP	-1	24	-59	224	50	-5
AAA	131	-42	14	-64	164	3
Trung bình ngành	74	-33	14	-55	-41	392
4. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn kinh doanh (ROA) (%)						
BMP	15	18	7	24	33	31
AAA	6	3	3	1	3	3
Trung bình ngành	5	3	3	1	1	3

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tài chính của BMP, AAA và FiinPro

Bảng 5. Tỷ lệ tăng trưởng bền vững (SGR-g) của AAA và BMP

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	2021	2022	2023	2024
I. AAA							
1. Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	3.118	3.640	4.739	5.813	6.068	6.100
2. Tổng tài sản	tỷ đồng	7.758	8.278	9.290	10.403	11.190	12.676
3. Doanh thu thuần	tỷ đồng	9.258	7.429	13.143	15.290	12.622	12.782
4. Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	491	283	324	117	309	320
5. Cổ tức đã trả	tỷ đồng	97	109	149	0	0	11
6. Lợi nhuận trên doanh thu (ROS)	%	5,30	3,81	2,47	0,77	2,45	2,50
7. Vòng quay tài sản (ATR)	lần	1,19	0,90	1,41	1,47	1,13	1,01
8. Hệ số vốn chủ (He)	lần	0,40	0,44	0,51	0,56	0,54	0,48
9. Tỷ lệ lợi nhuận tái đầu tư (RR)	%	80,24	61,48	54,01	100,00	100,00	96,56
10. Tỷ lệ tăng trưởng bền vững (g)	%	2,04	0,92	0,96	0,63	1,50	1,17
II. BMP							
1. Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	2.462	2.471	2.383	2.457	2.656	2.696
2. Tổng tài sản	tỷ đồng	2.831	2.937	2.931	2.942	3.150	3.228
3. Doanh thu thuần	tỷ đồng	4.337	4.686	4.553	5.808	5.157	4.616
4. Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	423	523	214	694	1.041	991
5. Cổ tức đã trả	tỷ đồng	368	478	285	467	966	969
6. Lợi nhuận trên doanh thu (ROS)	%	9,75	11,16	4,70	11,95	20,19	21,47
7. Vòng quay tài sản (ATR)	lần	1,53	1,60	1,55	1,97	1,64	1,43
8. Hệ số vốn chủ (He)	lần	0,87	0,84	0,81	0,84	0,84	0,84
9. Tỷ lệ lợi nhuận tái đầu tư (RR)	%	13,00	8,60	-33,18	32,71	7,20	2,22
10. Tỷ lệ tăng trưởng bền vững (g)	%	1,69	1,29	(1,97)	6,45	2,01	0,57

Ghi chú: SGR là tỷ lệ tăng trưởng thu nhập cho cổ đông mà DN không cần tăng đòn bẩy tài chính và được xác định theo công thức sau: $SGR = ROS \times ATR \times He \times RR$ (Ross và cộng sự, 2015).

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tài chính của BMP, AAA.

4.5. Đánh giá thực hành ESG, hiệu quả tài chính và chiến lược bền vững của AAA và BMP

Một là, AAA và BMP đã xác định rõ các chiến lược ESG, xây dựng khung tiêu chuẩn và ma trận mục tiêu ESG làm kim chỉ nam triển khai hoạt động ESG đạt hiệu quả nhất định. Hai DN kiểm soát yếu tố môi trường tốt hơn so với các DN cùng ngành. Tuy nhiên các hoạt động xã hội, đào tạo nhân viên cần có báo đánh giá chi

tiết sản phẩm, duy trì tính liên tục; hiệu quả quản trị công ty cần dựa trên mục tiêu tăng trưởng bền vững thay vì hiệu quả tài chính như hiện nay và tăng cường cung cấp các thông tin phi tài chính.

Hai là, hiệu quả tài chính của AAA và BMP đều ở mức cao hơn trung bình ngành, nhưng thiếu sự ổn định, chưa hài hoà giữa lợi ích ngắn hạn và dài hạn.

Ba là, mô hình tăng trưởng bền vững chưa có sự nhất quán giữa chiến lược ESG với các chính sách tài chính (đầu tư, tài trợ và

cổ tức). AAA cắt giảm cổ tức có tác động tiêu cực đến DN do bất cân xứng và thiếu thông tin minh bạch. BMP chi trả cổ tức ở mức cao và dùng đòn bẩy thấp có thể bỏ lỡ cơ hội đầu tư, giảm tỷ lệ tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Như vậy, BMP là hình mẫu của một DN ổn định, có nền tảng ESG vững chắc và kiểm soát nội bộ hiệu quả, phù hợp với giai đoạn duy trì thị phần. AAA đại diện cho một DN định hướng đổi mới, tích cực tích hợp ESG vào chiến lược và sản phẩm, phù hợp với mô hình tăng trưởng xanh và hội nhập quốc tế.

5. Giải pháp và khuyến nghị

Thực hành ESG là chiến lược giúp các DN nhựa đạt mục tiêu PTBV. Thực tế cho thấy DN còn gặp khó khăn trong việc xác định chiến lược ESG, đo lường kết quả ESG và hiệu quả tài chính. Dựa trên kinh nghiệm và kết quả thực hành ESG tại 2 DN nhựa tiêu biểu (AAA, BMP), nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai ESG cho các DN nhựa như sau:

Về môi trường: Đây là yếu tố còn nhiều hạn chế ở các DN nhựa do vấn đề chi phí và thời gian đầu tư. Bài học chuyển đổi sang sản phẩm cốt lõi từ AAA và BMP cho thấy các giải pháp khả thi gồm: Phát triển nhựa tái chế, nhựa sinh học giúp DN thích ứng với xu hướng tiêu dùng xanh; chuyển đổi theo mô hình kinh tế tuần hoàn để tối

ưu hóa giá trị ngành nhựa; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sạch, năng lượng tái tạo để giảm phát thải nhà kính và tăng năng lực cạnh tranh.

Về xã hội: Tăng cường hợp tác đa bên là chìa khoá thành công. DN cần đồng hành cùng Chính phủ trong các chương trình phục vụ cộng đồng và xã hội bằng các chương trình hành động cụ thể, đảm bảo tính liên tục và nhất quán với các mục tiêu chiến lược.

Về quản trị DN: DN cần khai thác lợi thế cạnh tranh và nguồn tài chính xanh (tín dụng xanh, trái phiếu xanh) để tăng trưởng bền vững. Tổ chức bộ máy quản lý nên ưu tiên việc chuyển đổi số, áp dụng các giải pháp công nghệ, mô hình quản trị công ty hiện đại; thực hiện trách nhiệm công bố thông tin và tăng trách nhiệm giải trình; chú trọng đào tạo và xây dựng cơ chế lương theo kết quả công việc.

Nghiên cứu này còn hạn chế về quy mô mẫu nhỏ, thiếu phương pháp định lượng để cung cấp bằng chứng thực nghiệm tin cậy. Tuy vậy, bài viết đã cung cấp tình huống cụ thể, khẳng định AAA và BMP đều là các DN điển hình và tiên phong trong ngành Nhựa về thực hành ESG tại Việt Nam. Dựa trên lợi thế cạnh tranh và bối cảnh kinh doanh, các DN trong ngành có thể vận dụng các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hành ESG, thúc đẩy sự thay đổi toàn ngành đạt mục tiêu PTBV. ■

Tài liệu tham khảo

- AED. (2023). Sổ tay hướng dẫn Công cụ đánh giá mức độ thực hành kinh doanh bền vững theo khung ESG. Truy cập ngày 15/5/2025 từ <https://esg.business.gov.vn/evaluate>
- Aydoğmuş, M., Gülay, G., & Ergun, K. (2022). Impact of ESG performance on firm value and profitability. *Borsa Istanbul Review*, 22(2), S119–S127. <https://doi.org/10.1016/j.bir.2022.11.006>
- Bui, M. T., Nguyen, T. T. T., & Dang T. T. (2024). Trends in ESG adoption and some proposals for Vietnam Oil and Gas Group. *Petrovietnam Journal*, 4, 6–16. <https://doi.org/10.47800/PVSI.2024.04-01>
- Cho, Y. (2022). ESG and Firm performance: Focusing on the Environmental Strategy. *Sustainability*, 14(13), 7857. <https://doi.org/10.3390/su14137857>
- Duque-Grisales, E., & Aguilera-Caracuel, J. (2021). Environmental, social and governance (ESG) scores and financial performance of multinationals: Moderating effects of geographic international diversification and financial slack. *Journal of Business Ethics*, 168, 315–334. <https://doi.org/10.1007/s10551-019-04177-w>

- Đào Mỹ Hằng, Phan Thị Hoàng Yến, Vũ Hoàng Trung, & Đồng Thị Thanh Nhân. (2025). Thực trạng triển khai bộ tiêu chí môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG) tại các ngân hàng thương mại Việt Nam. *Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ*. Truy cập ngày 10/7/2025 từ: <https://thitruongtaichinhthiente.vn/thuc-trang-trien-khai-bo-tieu-chi-moi-truong-xa-hoi-va-quan-tri-doanh-nghiep-esg-tai-cac-ngan-hang-thuong-mai-viet-nam-67578.html>
- Eccles, R. G., Ioannou, I., & Serafeim, G. (2014). The Impact of Corporate Sustainability on Organizational Processes and Performance. *Management Science*, 60(11), 2835-2857. <https://doi.org/10.2139/ssrn.1964011>
- FPTS. (2019). Báo cáo ngành nhựa. Truy cập ngày 20/5/2025 tại: https://cafefl.mediactn.vn/Images/Uploaded/DuLieuDownload/PhanTichBaoCaoNganhnhua_160919_FPTS.pdf
- Friede, G., Busch, T., & Bassen, A. (2015). ESG and Financial Performance: Aggregated Evidence from More than 2000 Empirical Studies. *Journal of Sustainable Finance & Investment*, 5(4), 210-233. <https://doi.org/10.1080/20430795.2015.1118917>
- GRI (nd). Truy cập ngày 20/5/2025 từ <https://www.globalreporting.org/how-to-use-the-gri-standards/gri-standards-english-language/>
- Lê Huy Huân, Lê Hoàng Ngân, Nguyễn Anh Tùng, Trần Hương Lam, & Trần Yến Trang. (2025). Tác động của các tiêu chuẩn bền vững (ESG) đến hiệu quả tài chính của các DN niêm yết tại Việt Nam: Bằng chứng từ phương pháp hồi quy dữ liệu bảng. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 333(2), 13-22. Truy cập ngày 20/5/2025 từ <https://js.ktpt.edu.vn/index.php/jed/article/view/2096>
- Lee, K.-H., & Saen, R. F. (2012). Measuring corporate sustainability management: A data envelopment analysis approach. *International Journal of Production Economics*, 140(1), 219–226. <https://doi.org/10.1016/j.ijpe.2011.08.024>
- Minh Ngọc. (2023). Thúc đẩy thực hành ESG trong ngành Dịch vụ Tài chính tại Việt Nam. *Tạp chí Thị trường Tài chính tiền tệ*. Truy cập ngày 10/7/2025 từ <https://thitruongtaichinhthiente.vn/thuc-day-thuc-hanh-esg-trong-nganh-dich-vu-tai-chinh-tai-viet-nam-46863.html>
- Minutolo, M. C., Kristjanpoller, W. D., & Stakeley, J. (2019). Exploring environmental, social, and governance disclosure effects on the S&P 500 financial performance. *Business Strategy and the Environment*, 28(6), 1083–1095. <https://doi.org/10.1002/bse.2303>
- Nguyễn Thị Như Quỳnh. (2023). Tác động của quản trị DN đến hiệu quả hoạt động: bằng chứng từ các ngân hàng thương mại Việt Nam. *Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế*, 158, 22-39. <https://doi.org/10.38203/jiem.vi.022023.1047>
- Nguyễn Quỳnh Như. (2020). *Tác động của trách nhiệm xã hội đến hiệu quả tài chính của các DN niêm yết tại Việt Nam*. [Luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế - Luật, TP Hồ Chí Minh]. Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh
- Nguyễn Thị Thục Hiền, & Trần Thúy Quỳnh (2022), Thực trạng và ứng dụng của chỉ số phát triển bền vững tại thị trường Việt Nam. *Tạp chí Công thương*. Truy cập ngày 10/7/2025 từ <https://tapchicongthuong.vn/thuc-trang-va-ung-dung-cua-chi-so-phat-trien-ben-vung-tai-thi-truong-viet-nam-88906.htm>
- PWC & VIOD (2023). Từ tham vọng đến hành động: Báo cáo về Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022. Truy cập từ <https://chuyendoioxanh.org/tu-tham-vong-den-hanh-dong-bao-cao-ve-muc-do-san-sang-thuc-hanh-esg-tai-viet-nam-nam-2022/>
- Ross, S. A., Westerfield, R. W., Jaffe, J., & Jordan, B. D. (2015). Chapter 3: Financial statements analysis and financial models (pp. 44–75). In *Corporate finance (11th ed.)*. McGraw-Hill Education.
- Swarup Kumar Dutta. (2025). Towards an outcome-based approach in ESG reporting: sustainability drive of Tata Steel. *IIM Ranchi Journal of management studies*. <https://doi.org/10.1108/IRJMS-08-2024-0080>
- Thủ tướng Chính Phủ. (2022). *Quyết định số 896/QĐ-TTg Phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050* ban hành ngày 26/7/2022.
- Trần Thị Xuân Anh, & Nguyễn Thùy Linh (2023). Ảnh hưởng của môi trường, xã hội và quản trị (ESG) đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam. *Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế*, 158, 1-21. <https://doi.org/10.38203/jiem.vi.062023.1067>
- Tuyết Anh. (2024). ESG là gì? Tổng hợp 9 khung báo cáo ESG chuẩn quốc tế. Truy cập ngày 10/7/2025 từ: <https://iso-ahead.vn/esg-la-gi-tong-hop-9-khung-bao-cao-esg-chuan-quoc-te>
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước & Tổ chức Tài chính Quốc tế. (2019). Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất. Truy cập ngày 10/7/2025 từ https://www.google.com/url?sa=t&source=web&rct=j&opi=89978449&url=https://www.eda.admin.ch/dam/countries/countries-content/vietnam/en/sdc-publications/corporate-governance-code-best-practices_EN_VN.pdf&ved=2ahUKewiy6Mjp_9seOAxV4rlYBHRQoJUsQFnoECAkQAQ&usq=AOvVaw02hX1r9ApfWMcgc6SsMyN2
- WWF-Việt Nam. (2023). Báo cáo Tình hình Phát sinh Chất thải Nhựa năm 2022. Truy cập ngày 10/7/2025 từ https://wwfasia.awsassets.panda.org/downloads/wwf_a4_bao-cao-chat-thai-nhua_file-xem.pdf